

KẾ HOẠCH

Tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT ngày 23/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú; Thông tư số 05/2023/TT-BGDĐT ngày 28/02/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Trung học phổ thông chuyên;

Căn cứ Thông báo số 1536-TB/TU ngày 27/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023-2024 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tuyển sinh học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) vào học trung học phổ thông (THPT).

1.2. Thực hiện phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong các trường THPT.

2. Yêu cầu

2.1. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các văn bản có liên quan.

2.2. Công tác tổ chức tuyển sinh được thực hiện đảm bảo an toàn, nghiêm túc, trung thực, khách quan, công bằng.

II. NỘI DUNG TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

1. Đối tượng tuyển sinh: Học sinh đã tốt nghiệp THCS chương trình phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên trong độ tuổi quy định tại Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học.

2. Phương thức tuyển sinh

2.1. Các trường THPT chuyên biệt: Trường THPT chuyên Nguyễn Du, Trường THPT dân tộc nội trú (DTNT) N'Trang Long và Trường THPT DTNT Đam San áp dụng phương thức thi tuyển.

2.2. Các trường THPT công lập khác áp dụng phương thức xét tuyển.

2.3. Các trường THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học tư thục, Trường Phổ thông DTNT Tây Nguyên, Trường THPT thực hành Cao Nguyên và Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu thể thao xây dựng phương án tuyển sinh riêng trên cơ sở Kế hoạch tuyển sinh của UBND tỉnh, trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt trước ngày tổ chức ít nhất 45 ngày.

3. Chỉ tiêu tuyển sinh

3.1. Các trường THPT công lập thực hiện tuyển sinh theo chỉ tiêu kế hoạch năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo, trên nguyên tắc thực hiện phân luồng học sinh sau khi được công nhận tốt nghiệp THCS và phân tuyển tuyển sinh theo địa bàn cấp huyện.

3.2. Trường THPT DTNT N'Trang Long, Trường THPT DTNT Đam San có tỉ lệ học sinh dân tộc tại chỗ (Êđê, M'Nông, Gia Rai) được tuyển là 65%, các dân tộc còn lại được tuyển là 35% theo chỉ tiêu giao, trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt kế hoạch phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh cho từng huyện, thị xã, thành phố và công khai chỉ tiêu tuyển sinh.

3.3. Trường THPT chuyên Nguyễn Du trình Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh các lớp chuyên, lớp không chuyên, và công khai chỉ tiêu tuyển sinh.

3.4. Các trường THPT sau khi tuyển sinh không đủ số lượng học sinh vào trường so với chỉ tiêu được giao thì căn cứ vào tình hình thực tế đề xuất phương án tuyển sinh bổ sung (nếu cần) trình Sở Giáo dục và Đào tạo quyết định.

4. Địa bàn tuyển sinh

4.1. Trường THPT chuyên Nguyễn Du được tuyển những học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc tốt nghiệp THCS trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

4.2. Trường THPT DTNT N'Trang Long được tuyển những học sinh có hộ khẩu thuộc địa bàn: Thành phố Buôn Ma Thuột và các huyện: Buôn Đôn, Cư Kuin, Krông Ana, Krông Bông, Krông Pắc, Lắk, Ea Súp.

4.3. Trường THPT DTNT Đam San được tuyển những học sinh có hộ khẩu thuộc địa bàn thị xã Buôn Hồ và các huyện: Cư M'gar, Ea H'leo, Krông Búk, Krông Năng, M'Drắk, Ea Kar.

4.4. Trường THPT công lập tổ chức xét tuyển

a) Chỉ được tuyển những học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc tốt nghiệp THCS thuộc phạm vi địa bàn huyện, thị xã, thành phố theo quy định phân tuyển tuyển sinh của UBND cấp huyện.

b) Các trường THPT thuộc địa bàn giáp ranh giữa các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cho UBND cấp huyện để đưa tuyển tuyển sinh địa bàn giáp ranh vào quy định tuyển tuyển sinh năm học 2023-2024 sau khi có sự thống nhất giữa hai đơn vị cấp huyện.

5. Hồ sơ tuyển sinh

5.1. Hồ sơ tuyển sinh bao gồm

a) Bản sao giấy khai sinh hợp lệ.

b) Bằng tốt nghiệp THCS hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời chương trình phổ thông hoặc giáo dục thường xuyên cấp THCS trong năm dự tuyển.

(Nếu các trường THCS chưa cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời thì các trường THPT tổ chức thi tuyển căn cứ vào điều kiện dự tuyển để quyết định cho học sinh đăng ký. Sau khi học sinh trúng tuyển, nhà trường yêu cầu nộp giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời).

c) Học bạ THCS.

d) Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp (nếu có).

e) 01 ảnh cỡ 3cm x 4cm, kiểu ảnh căn cước công dân (đối với học sinh dự tuyển vào trường thi tuyển).

5.2. Phương thức nộp hồ sơ: Học sinh đăng ký trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của Trung tâm hành chính công tỉnh trong khoảng thời gian quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

a) Học sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin đã khai báo. Khi làm thủ tục nhập học, nhà trường yêu cầu học sinh trúng tuyển nộp bản chính các loại hồ sơ để đối chiếu. Các trường THCS chịu trách nhiệm hỗ trợ học sinh rà soát, đối chiếu dữ liệu của học sinh đơn vị mình khi đăng ký.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm hướng dẫn, thông báo kết quả kiểm tra hồ sơ cho thí sinh thông qua thư điện tử mà thí sinh đã đăng ký để xác nhận đủ điều kiện dự tuyển hoặc cần phải điều chỉnh, bổ sung.

6. Tuyển thẳng, chế độ ưu tiên

6.1. Chính sách tuyển thẳng

a) Học sinh được tuyển thẳng vào các trường THPT công lập theo phân tuyển trên địa bàn cấp huyện đối với các đối tượng sau:

- Học sinh trường phổ thông DTNT của huyện, thị xã, thành phố đã tốt nghiệp THCS.

- Học sinh là người dân tộc rất ít người (thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người, gồm 16 dân tộc: Công, Mảng, Pu Péo, Si La, Cờ Lao, Bó Y, La Ha, Ngái, Chút, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

- Học sinh khuyết tật (có giấy chứng nhận khuyết tật theo Điều 19 của Luật Người khuyết tật năm 2010).

- Học sinh đoạt giải cấp quốc gia và quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

b) Học sinh được tuyển thẳng vào Trường THPT DTNT N'Trang Long, Trường THPT DTNT Đam San theo địa bàn của các trường đối với các đối tượng sau:

- Học sinh là người dân tộc rất ít người (thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người; gồm 16 dân tộc: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

- Học sinh người dân tộc thiểu số thuộc đối tượng quy định tại Điều 9 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư số 04/2023/TT-BGDĐT đoạt giải cấp quốc gia, quốc tế về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

6.2. Chế độ ưu tiên

a) Chế độ cộng điểm ưu tiên chỉ áp dụng đối với trường THPT không chuyên. Những học sinh có nhiều chế độ ưu tiên khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại ưu tiên cao nhất.

b) Chế độ cộng điểm ưu tiên thực hiện cho các loại đối tượng tại khoản 2, Điều 7 của Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 03/5/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo được quy định như sau: Nhóm đối tượng 1 cộng 2,0 điểm; Nhóm đối tượng 2 cộng 1,5 điểm và Nhóm đối tượng 3 cộng 1,0 điểm.

c) Đối với quy định người học đang sinh sống, học tập ở các vùng (xã, thôn) có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nếu tại địa bàn sinh sống không có trường THCS, học sinh phải học tập ở địa bàn khác thì vẫn hưởng chế độ ưu tiên. Xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Quyết định số 433/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của Ủy ban dân tộc phê duyệt danh sách thôn đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025.

III. ĐỀ THI, LỊCH THI ĐỐI VỚI CÁC TRƯỜNG TỔ CHỨC THI TUYỂN

1. Đề thi

Nội dung đề thi tuyển vào lớp 10 THPT nằm trong chương trình THCS hiện hành, chủ yếu trong chương trình lớp 9 và đảm bảo các cấp độ nhận thức.

a) Đối với các môn thi chung

- Đề thi các môn Ngữ văn, Toán có thời lượng 120 phút, thi theo hình thức tự luận;

- Đề thi môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Pháp) có thời lượng 60 phút, thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan.

b) Đối với các môn thi chuyên

Tất cả các môn thi chuyên đều có thời lượng 150 phút và đều thi theo hình thức tự luận. Riêng môn Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Pháp) được kết hợp giữa hình thức tự luận và trắc nghiệm khách quan để đánh giá các kỹ năng nghe hiểu, đọc hiểu, viết; môn Tin học thi lập trình trên máy tính với ngôn ngữ lập trình Pascal hoặc C++.

2. Lịch thi

Ngày	Buổi	Môn thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
09/6/2023	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Ngoại ngữ	60 phút	13 giờ 50	14 giờ 00
10/6/2023	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	<i>Các môn chuyên</i>	150 phút	13 giờ 55	14 giờ 00

IV. TỔ CHỨC TUYỂN SINH

1. Đối với Trường Trung học phổ thông chuyên Nguyễn Du

1.1. Tổ chức tuyển sinh qua 02 vòng

a) Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển

Hội đồng tuyển sinh Trường THPT chuyên Nguyễn Du tổ chức sơ tuyển khi nhận hồ sơ học sinh đạt các tiêu chí sau:

- Xếp loại hạnh kiểm và học lực cả năm của 04 năm cấp THCS từ khá trở lên.

- Xếp loại tốt nghiệp THCS từ khá trở lên.

b) Vòng 2: Thi tuyển đối với học sinh đã đạt vòng 1.

- Các môn thi gồm: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Pháp) và các môn chuyên: Toán, Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Tiếng Anh, Tiếng Pháp. Nếu môn chuyên là Toán, Ngữ văn hoặc Ngoại ngữ thì mỗi môn này phải thi 02 bài: 01 bài thi không chuyên và 01 bài thi chuyên với mức độ yêu cầu cao hơn. Học sinh chỉ được dự thi 01 môn chuyên (nguyện vọng chuyên 1).

- Học sinh thi chuyên Toán, Hóa học, Ngữ văn, Tiếng Anh được phép đăng ký thêm 01 nguyện vọng chuyên, cụ thể:

+ Học sinh thi chuyên Toán được phép đăng ký nguyện vọng chuyên 2: chuyên Tin học hoặc chuyên Sinh học.

+ Học sinh thi chuyên Hóa học được phép đăng ký nguyện vọng chuyên 2: chuyên Sinh học.

+ Học sinh thi chuyên Ngữ văn được phép đăng ký nguyện vọng chuyên 2: chuyên Lịch sử hoặc chuyên Địa lí.

+ Học sinh thi chuyên Tiếng Anh được phép đăng ký nguyện vọng chuyên 2: chuyên Tiếng Pháp.

- Điểm bài thi, hệ số điểm bài thi

+ Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm các bài thi phải quy đổi ra thang điểm 10.

+ Hệ số điểm bài thi: Điểm các bài thi môn không chuyên tính hệ số 1, điểm các bài thi môn chuyên tính hệ số 2.

- Điểm xét thi tuyển

+ Điểm xét thi tuyển vào lớp chuyên là tổng số điểm các bài thi môn không chuyên và điểm bài thi môn chuyên (đã tính hệ số).

+ Điểm xét thi tuyển vào lớp không chuyên là tổng số điểm các bài thi môn không chuyên và điểm bài thi môn chuyên (điểm các bài thi đều tính hệ số 1).

+ Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi tuyển, thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm Quy chế trong kỳ thi tuyển sinh. Thí sinh trúng tuyển phải có tất cả các bài thi đều đạt trên 2,0 điểm.

1.2. Thông báo đến các Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường THCS, trường phổ thông DTNT cấp huyện về Kế hoạch tuyển sinh sau khi đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

2. Đối với Trường trung học phổ thông dân tộc nội trú N'Trang Long và Trường trung học phổ thông dân tộc nội trú Đam San

2.1. Tổ chức tuyển sinh qua 2 vòng

a) Vòng 1: Tổ chức sơ tuyển

Hội đồng tuyển sinh Trường THPT DTNT N'Trang Long, Trường THPT DTNT Đam San chịu trách nhiệm tổ chức sơ tuyển học sinh dự thi và thông báo cho học sinh đủ điều kiện dự thi. Học sinh được dự tuyển vòng 2 nếu đạt các điều kiện sau:

- Điều kiện về hồ sơ:

+ Thuộc đối tượng tuyển sinh theo quy định tại Điều 9 của Quy chế tổ chức và hoạt động của trường phổ thông dân tộc nội trú ban hành kèm theo Thông tư 04/2023/TT-BGDĐT;

+ Trong độ tuổi quy định và có đủ hồ sơ hợp lệ;

+ Lý lịch được kê khai rõ ràng do UBND cấp xã xác nhận.

- Điều kiện về kết quả đánh giá, xếp loại: Ở tất cả các lớp 6, 7, 8, 9 học sinh phải được lên lớp thẳng (không thuộc đối tượng kiểm tra lại các môn văn hoá mới được lên lớp) và xếp loại hạnh kiểm từ khá trở lên.

b) Vòng 2: Thi tuyển đối với học sinh đã qua vòng 1, môn thi gồm: Ngữ văn, Toán và Tiếng Anh.

Cách tính điểm tuyển sinh:

- Điểm bài thi là tổng điểm thành phần của từng câu hỏi trong đề thi, điểm bài thi được cho theo thang điểm từ điểm 0 đến điểm 10, điểm lẻ đến 0,25.

- Điểm xét thi tuyển là tổng số điểm của ba bài thi và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên. Thí sinh trúng tuyển phải có tất cả các bài thi đều đạt trên 1,0 điểm.

2.2. Thông báo đến các Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường THCS, trường phổ thông DTNT cấp huyện về Kế hoạch tuyển sinh sau khi đã được Sở Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

3. Các trường trung học phổ thông công lập tổ chức xét tuyển

Tổ chức tuyển sinh và công khai kết quả tuyển sinh theo nguyên tắc tính điểm sau đây:

3.1. Điểm tính theo kết quả rèn luyện và học tập mỗi năm học của học sinh THCS được tính như sau:

- Hạnh kiểm tốt, học lực giỏi: 10 điểm.
- Hạnh kiểm khá, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực khá: 9,0 điểm.
- Hạnh kiểm khá, học lực khá: 8,0 điểm.
- Hạnh kiểm trung bình, học lực giỏi hoặc hạnh kiểm tốt, học lực trung bình: 7,0 điểm.
- Hạnh kiểm khá, học lực trung bình hoặc hạnh kiểm trung bình, học lực khá: 6,0 điểm.
- Các trường hợp còn lại: 5,0 điểm.

3.2. Điểm xét tuyển là tổng điểm tính theo kết quả rèn luyện, học tập của 04 năm học ở THCS và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên.

3.3. Nguyên tắc xét tuyển: Xét theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét đến chỉ tiêu cuối cùng có nhiều thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì tiếp tục xét chọn thí sinh theo thứ tự ưu tiên sau: Có điểm trung bình các môn học cả năm ở lớp 9 cao hơn; có tổng điểm trung bình của môn Toán môn Ngữ văn và môn Ngoại ngữ cả năm ở lớp 9 cao hơn. Nếu vẫn còn trường hợp bằng điểm nhau thì Hội đồng tuyển sinh nhà trường thảo luận để thống nhất quyết định.

4. Tuyển sinh vào lớp 10 Trung học phổ thông học Chương trình tăng cường tiếng Pháp

4.1. Học sinh học Chương trình tăng cường tiếng Pháp cấp THCS được đăng ký dự thi vào Trường THPT chuyên Nguyễn Du theo quy chế của trường chuyên.

4.2. Học sinh học Chương trình tăng cường tiếng Pháp cấp THCS được xét tuyển vào học lớp 10 theo chỉ tiêu riêng tại Trường THPT Buon Ma Thuột. Việc xét tuyển vào học lớp 10 THPT được tiến hành sau khi có kết quả thi tốt nghiệp tiếng Pháp và theo đúng quy chế, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

V. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH, DUYỆT KẾT QUẢ TUYỂN SINH

1. Nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng ra đề thi, Hội đồng coi thi, Hội đồng chấm thi, Hội đồng phúc khảo bài thi; công tác ra đề thi, sao in đề thi tuyển sinh được áp dụng theo Quy chế thi tốt nghiệp THPT hiện hành.

Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập Hội đồng tuyển sinh chung để chỉ đạo, tổ chức Kỳ thi tuyển sinh (theo phương thức thi tuyển) và xét tuyển sinh (theo hình thức xét tuyển).

2. Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định thành lập các Hội đồng tuyển sinh, quyết định phê duyệt kết quả tuyển sinh của từng trường THPT.

Mỗi trường THPT chịu trách nhiệm đề xuất nhân sự Hội đồng tuyển sinh của đơn vị mình theo đúng Quy chế, trình Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh của trường.

3. Đối với Trường THPT chuyên Nguyễn Du, Trường THPT DTNT N'Trang Long và Trường THPT DTNT Đam San, sau khi hoàn thành chấm thi, Hiệu trưởng nhà trường trực tiếp duyệt kết quả với Sở Giáo dục và Đào tạo.

4. Đối với trường THPT tổ chức xét tuyển sinh: Sau khi tổ chức xét tuyển xong, nhà trường gửi danh sách trúng tuyển, tờ trình đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo chuẩn y điểm chuẩn và số lượng học sinh trúng tuyển.

VI. SỬ DỤNG PHẦN MỀM TUYỂN SINH

1. Tất cả dữ liệu tuyển sinh vào lớp 10 (bao gồm cả trường tổ chức thi tuyển và trường tổ chức xét tuyển) đều sử dụng chung hệ thống phần mềm tuyển sinh trực tuyến trên cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh.

2. Để thuận lợi cho học sinh và nâng cao trách nhiệm của các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục trong công tác tuyển sinh, các trường THPT chủ trì phối hợp với các Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường THCS triển khai việc hướng dẫn học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo

1.1. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức công tác tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo Kế hoạch của UBND tỉnh.

1.2. Tổ chức giám sát, thanh tra, kiểm tra công tác tuyển sinh; lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo đúng quy định.

1.3. Tham mưu, tổ chức đánh giá kết quả công tác tuyển sinh và chất lượng giáo dục, đào tạo để tham mưu UBND tỉnh báo cáo lộ trình, phương án tuyển sinh trên địa bàn tỉnh trong các năm học tiếp theo.

2. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, chỉ đạo thực hiện phân tuyến tuyển sinh vào những trường THPT công lập tổ chức xét tuyển theo địa bàn nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh học tập và thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục trên địa bàn.

3. Đối với các Phòng giáo dục và đào tạo

3.1. Chủ trì phối hợp với các trường THPT trên địa bàn để tham mưu UBND cấp huyện phân tuyến địa bàn tuyển sinh vào lớp 10 đối với các trường THPT xét tuyển sinh phù hợp.

3.2. Phối hợp với các ban, ngành của địa phương để tuyên truyền về chủ trương tuyển sinh; phối hợp với các trường THPT trên địa bàn, Trường THPT chuyên Nguyễn Du, Trường THPT DTNT N'Trang Long, Trường THPT DTNT Đam San để thông báo đến các trường THCS, trường phổ thông DTNT cấp huyện về đối tượng, phương thức, thời gian đăng ký và thời gian tuyển sinh vào các trường cho học sinh, cha mẹ học sinh kịp thời.

3.3. Chỉ đạo các trường THCS hoàn thành các loại hồ sơ học sinh đúng thời gian quy định để học sinh đăng ký tuyển sinh.

3.4. Chỉ đạo các trường THCS hướng dẫn, hỗ trợ học sinh đăng ký và đối chiếu hồ sơ tuyển sinh trực tuyến.

4. Đối với các trường trung học phổ thông

4.1. Lập kế hoạch tuyển sinh; thông báo rộng rãi đến học sinh và cha mẹ học sinh các thông tin cần thiết về tuyển sinh, đặc biệt là quy định về điều kiện dự tuyển, thời hạn đăng ký, địa bàn và phương thức tuyển sinh.

4.2. Nghiên cứu chỉ tiêu được giao và các nội dung liên quan như: Học sinh lớp 9 của các xã, phường, thị trấn trên địa bàn và địa bàn giáp ranh; các trường THCS trên địa bàn để phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu với UBND cấp huyện phân tuyến địa bàn tuyển sinh của nhà trường.

4.3. Tổ chức quán triệt quy chế, kế hoạch tuyển sinh cho giáo viên; phối hợp với các ban, ngành địa phương để tuyên truyền về chủ trương tuyển sinh; cử cán bộ coi thi, chấm thi, tham gia các hội đồng tuyển sinh.

4.4. Chủ trì, phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, trường THCS trên địa bàn để thực hiện công tác hướng dẫn học sinh đăng ký tuyển sinh trực tuyến, rà soát hồ sơ học sinh theo đúng quy định.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2023-2024, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện; kịp thời báo cáo những khó khăn, vướng mắc về Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn, thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (báo cáo);
- TT TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Giáo dục và Đào tạo;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Đắk Lắk; Đài PTTH tỉnh; TTCN và Công TTĐT tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng GD&ĐT (do UBND các huyện, thị xã, thành phố gửi);
- Các Trường THPT (do Sở GD&ĐT gửi);
- Các Phòng: TH, KT;
- Lưu: VT, KGVX (Ng-15b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

H'Yim Kđoh